

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

# HỆ THỐNG QUẢN LÝ



LILAMA 69-2

# QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

SỐ : HDQT-QC\_012.02



**Dự thảo**

**QUY CHẾ**

**Về tổ chức hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát**

**Công ty cổ phần LILAMA 69-2**

*(Ban hành kèm theo quyết định số .../QĐ-HĐQT/20..... ngày .../.../20.....  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 69-2)*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 166/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị quyết số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày .../.../20..*

*Căn cứ Nghị quyết số: ..... ngày ...../6/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 69-2;*

*Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của BAN kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 69-2, bao gồm các nội dung sau:*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng.**

Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 69-2.

**Điều 2. Chức năng hoạt động.**

Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định tại quy chế này. Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thay mặt Cổ đông thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quá trình quản trị và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giữa các kỳ Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 3. Mục đích kiểm soát.**

3.1 Nhằm nắm bắt và cung cấp thông tin kịp thời cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, biết được thực trạng, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị, bộ phận được

kiểm soát. Phối hợp và đề xuất với Hội đồng quản trị trong công tác quản lý hoạt động của Công ty và quản lý phần vốn góp của Công ty vào các Công ty liên kết, các doanh nghiệp khác có hiệu quả; nâng cao khả năng bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Công ty, bảo đảm tính công minh, hợp pháp, hợp lệ trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Góp phần ngăn chặn, cảnh báo những hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ những quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý Nhà nước và của Hội đồng quản trị Công ty.

### 3.2 Kiến nghị với Hội đồng quản trị trong việc:

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy trình, quy định. Đề xuất cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ nhằm tăng cường biện pháp quản lý tài sản, tăng hiệu quả hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả, xử lý đối với các hành vi vi phạm hoặc không tuân thủ nêu tại khoản 1 Điều này.

3.3. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm ( 05) năm. Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.4. Những người được bầu giữ chức Trưởng ban kiểm soát và các Kiểm soát viên có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu.

3.5. Các thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan. Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được hưởng lương, thù lao, tiền thưởng như đối với người quản lý Công ty; Kiểm soát viên kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của Đại hội đồng cổ đông; ngoài mức hưởng lương, thù lao, tiền thưởng, các quyền lợi khác Kiểm soát viên được hưởng như đối với người quản lý và người lao động trong Công ty.

## **Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.**

4.1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

4.2. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý tại Công ty cổ phần LILAMA 69-2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

## **Điều 5. Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ.**

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

## **Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với kiểm soát viên.**

6.1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại điều 4 Quy chế này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

6.2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG II

### TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### **Điều 7. Hoạt động của Ban kiểm soát.**

7.1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể kết hợp với chế độ chịu trách nhiệm cá nhân của Kiểm soát viên. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát phải tuân thủ Pháp luật, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch và kịp thời.

7.2. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo cách thức sau:

- Chế độ làm việc định kỳ: quý một lần, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra báo cáo tài chính, kiểm tra việc luân chuyển và lưu trữ hồ sơ, chứng từ và đưa ra các kiến nghị về biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến đối với công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty.

- Trước phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hai (02) tuần, Ban kiểm soát phải tiến hành họp, tổng hợp các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình để báo cáo tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;

7.3. Chế độ làm việc đột xuất: Trong trường hợp xét thấy việc kiểm tra cần được giữ bí mật và tránh được sự đối phó của đối tượng bị kiểm tra, Ban kiểm soát có thể tiến hành việc kiểm tra đột xuất nhưng không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của bộ phận bị kiểm tra, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

7.4. Chế độ báo cáo: Trong mỗi lần kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, Ban kiểm soát đều phải có Biên bản làm việc và phải công bố công khai kết quả kiểm tra trước khi gửi tới Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Biên bản phải được các thành viên kiểm tra cùng ký tên.

7.5. Cách thức giải quyết mâu thuẫn (nếu có) giữa các Kiểm soát viên: Trong quá trình kiểm tra định kỳ cũng như đột xuất nếu các ý kiến của các Kiểm soát viên không thống nhất nhau về một vấn đề thì các Thành viên có quyền bảo lưu ý kiến và đưa vào Biên bản kiểm tra, báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.

#### **Điều 8. Chế độ làm việc và các cuộc họp của Ban kiểm soát.**

8.1. Trưởng ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát. Trưởng họp vắng mặt, Trưởng ban kiểm soát ủy quyền cho một Kiểm soát viên thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của Ban kiểm soát. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số Kiểm soát viên có mặt.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát gồm:

+ Cuộc họp định kỳ: Ban kiểm soát họp định kỳ mỗi quý một lần.

+ Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ít nhất 03 thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc; Trưởng ban kiểm soát; 02 Kiểm soát viên;

## 8.2. Biểu quyết:

Mỗi Kiểm soát viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu Kiểm soát viên không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một Kiểm soát viên khác (là người được quyền tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết này.

Kiểm soát viên có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của Kiểm soát viên khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

+ Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm soát. Các kiến nghị của Ban kiểm soát phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát và kết luận theo đa số. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của Ban kiểm soát.

+ Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

8.3. Mọi vụ việc kiểm tra phải được Trưởng ban kiểm soát phê duyệt mới được thực hiện. Kết thúc kiểm tra, kiểm soát người được giao nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát phải cùng đối tượng kiểm tra lập biên bản xác nhận thực tế những nội dung kiểm tra, kiểm soát, kiến nghị của người kiểm tra về việc xử lý các vi phạm, ý kiến tiếp thu của đối tượng được kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cho Trưởng ban kiểm soát.

## **Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật.**

9.1. Trưởng Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan được khen thưởng vật chất, tinh thần theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước và Công ty.

9.2. Trưởng Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành trong kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của Công ty thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Công ty.

## **Điều 10. Điều kiện và chi phí làm việc của Ban kiểm soát.**

10.1. Phòng làm việc của Trưởng ban kiểm soát được đặt tại trụ sở Công ty.

10.2. Khi có nhu cầu về cán bộ, nhân viên hỗ trợ công tác kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát đề nghị với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty để thực hiện việc bố trí cán bộ, nhân viên hỗ trợ.

10.3. Các Kiểm soát viên được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát phục vụ cho nhiệm vụ được thanh toán

vào chi phí của Công ty khi có đầy đủ chứng từ, hoá đơn phù hợp với chế độ kế toán, tài chính hiện hành theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty.

### **CHƯƠNG III** **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Nhiệm vụ Ban kiểm soát.**

11.1. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông giám sát việc quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

11.2. Giám sát việc chấp hành các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, thực hiện các cuộc kiểm tra việc tuân thủ các chế độ chính sách đối với người lao động; hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

11.3. Định kỳ thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về quá trình phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

11.4. Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong các công việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác hạch toán kế toán, thống kê và lập Báo cáo Tài chính của Công ty.

11.5. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

11.6. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến giám sát và phối hợp giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

11.7. Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến các chức danh lãnh đạo thuộc Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

11.8. Lập và gửi Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc kế hoạch kiểm tra tại Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty.

11.9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát.**

12.1. Trưởng ban kiểm soát có trách nhiệm phân công các thành viên khác phụ trách từng lĩnh vực công việc kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về toàn bộ các báo cáo kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

12.2. Phê duyệt chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm của Ban kiểm soát và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt;

12.3. Chịu trách nhiệm đôn đốc các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Kiểm soát viên, triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.

12.4. Đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

12.5. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

12.6. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được uỷ quyền) về các nội dung nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

12.7. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát được trình trước Đại hội đồng cổ đông.

12.8. Tham dự các cuộc họp giao ban tháng, quý, năm của Công ty; các phiên họp của Hội đồng quản trị.

12.9. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 13. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên.**

13.1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

13.2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

13.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông, Trưởng ban kiểm soát tính xác thực về số liệu, hồ sơ liên quan đến các hoạt động của Công ty. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời báo cáo, kiến nghị xử lý với những sai phạm thì phải chịu trách nhiệm liên đới;

13.4. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, có trách nhiệm hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về lĩnh vực được phân công. Định kỳ hàng quý có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng ban kiểm soát.

### **Điều 14. Quyền hạn của Ban kiểm soát.**

14.1. Trưởng ban kiểm soát là đại diện Ban kiểm soát tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, được phát biểu ý kiến, được chất vấn và có những kiến nghị nhưng không được quyền biểu quyết trừ trường hợp quy định khác tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Nếu trong trường hợp không thể tham dự phiên họp Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát có thể uỷ quyền bằng văn bản cho một Kiểm soát viên tham dự.

14.2. Được yêu cầu Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy của nhà nước, Công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty.

14.3. Trong trường hợp cần thiết Trưởng ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty quyết định việc trưng tập các chuyên viên, cán bộ lãnh đạo trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra, kiểm soát.

14.4. Được trang bị công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát và có trách nhiệm bảo vệ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin được cung cấp; Đối với các vụ việc phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban kiểm soát phải thông qua ý kiến của Hội đồng quản trị.

14.5. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được cung cấp các tài liệu liên quan như đối với các thành viên Hội đồng quản trị; Thư ký của Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, các bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không có quyền biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

14.6. Yêu cầu Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.

14.7. Tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo chuyên đề, các buổi giao ban, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty và đơn vị, bộ phận trực thuộc; được Công ty chi trả chi phí tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp.

14.8. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham khảo ý kiến các uỷ viên Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.

14.9. Ban kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Tổng giám đốc tổ chức thực hiện ở Công ty và đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty.

14.10. Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải được gửi cho Ban kiểm soát bản cập nhật kịp thời cùng thời điểm công bố thông tin để thẩm định trước khi trình chính thức tại Đại hội đồng cổ đông.

14.11. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị.

14.12. Được kịp thời nhận thông báo từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị trực thuộc, hoặc là các thông tin, các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông.

### **Điều 15. Trách nhiệm của các Kiểm soát viên.**

Ngoài những quyền hạn và trách nhiệm như quy định trong Điều lệ Công ty, Kiểm soát viên có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban kiểm soát.
- Chịu trách nhiệm về các ý kiến của mình đối với lĩnh vực công việc được giao kiểm soát.



- Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp trước Đại hội đồng cổ đông, các cơ quan quản lý Nhà nước trong trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên khác trong Công ty.

- Khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị.

#### CHƯƠNG IV

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### **Điều 16. Điều khoản thi hành.**

16.1. Quy chế này gồm 16 Điều khoản, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quy chế này đều hết hiệu lực thi hành.

16.2. Những nội dung khác về chế độ làm việc của Ban kiểm soát, nếu chưa được đề cập đến trong Quy chế này, thì được thực hiện theo Luật doanh nghiệp, các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các văn bản khác của Công ty.

16.3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc Công ty, Trưởng các phòng, ban, đơn vị, bộ phận trực thuộc công ty có trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

